

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày 25- 8- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Thẩm phán: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần; ông Nguyễn Ngọc Thắng; ông Nguyễn Đức Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2026/TL-STHS ngày 29 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Họ tên: Hà Văn T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1989, tại xã X, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã X, tỉnh Phú Thọ; Số thẻ CCCD: 025089001334, cấp ngày 31/3/2021 tại Cục C1 về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Hà Xuân B (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị L, sinh năm 1959; Vợ, con: Không; Anh chị em ruột: Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tình trạng sức khỏe đặc biệt: Bị bệnh Tâm thần phân liệt (F20) từ năm 2021, đang điều trị ngoại trú; tại thời điểm phạm tội giai đoạn bệnh ổn định, đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh P. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Hà Thị L, sinh năm 1959.

Số CCCC: 025159001085. Địa chỉ: [Thôn B, xã X, tỉnh Phú Thọ](#) (mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà [Hoàng Thị B1](#) - Phòng kinh tế [xã X, tỉnh Phú Thọ](#); Địa chỉ: [Khu Đ, xã X, tỉnh Phú Thọ](#). (Vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà [Bùi Thu H](#) - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P](#). Địa chỉ: Sở tư pháp - [Đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ](#). (Có mặt)

Ông [Nguyễn Duy B2](#) - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư [Nguyễn Duy B2](#) và cộng sự, thuộc [Đoàn luật sư tỉnh P](#); Địa chỉ: [Khu T, Xã S, tỉnh Phú Thọ](#). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị hại: Anh [Hà Văn H1](#), sinh năm 1976; Địa chỉ: [Thôn B, xã X, tỉnh Phú Thọ](#). Số CCCC: 025076015798 cấp ngày 15/9/2021. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà [Nguyễn Thị S](#) - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P](#). Địa chỉ: Sở tư pháp - [Đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ](#). (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh [Phùng Văn H2](#), sinh năm 1987; anh [Hà Hữu N](#), sinh năm 1952; anh [Hà Văn C](#), sinh năm 1961; Đều có địa chỉ: [Thôn B, xã X, tỉnh Phú Thọ](#). (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, [Hà Văn T](#), sinh năm 1989, trú tại [khu X, xã X, tỉnh Phú Thọ](#) bị mắc bệnh tâm thần phân liệt, được mẹ đẻ là bà [Hà Thị L](#), sinh năm 1959 chăm sóc, cho điều trị ngoại trú và uống thuốc định kỳ tại Trạm y tế [xã X, tỉnh Phú Thọ](#).

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, [Hà Văn T](#) mời ông [Hà Hữu N](#), sinh năm 1952 và ông [Hà Văn C](#), sinh năm 1962 là hàng xóm đến nhà ăn cơm, uống rượu. Cả ba ngồi ăn cơm, uống rượu tại chiếc ghế đôi gập bằng gỗ kê tại vị trí phòng khách. Một lúc sau thì anh [Hà Văn H1](#), sinh năm 1976, trú tại [khu X, xã X, tỉnh Phú Thọ](#) đến nhà [T](#) chơi. Thấy mọi người đang ăn cơm, uống rượu thì anh [H1](#) tự đi vào nhà lấy bát, đĩa rồi ra ngoài ngồi xuống mâm ăn cơm, uống rượu cùng [T](#), ông [N](#) và ông [C](#). Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh [H1](#) say rượu đứng dậy đi ra khu vực bàn ghế uống nước và lấy chiếc điều cày để hút thuốc. Sau đó, do say rượu, anh [H1](#) đã có lời nói chửi bới [T](#) (cụ thể nội dung chửi bới không xác định được vì cả hai đều đã say rượu). [T](#) bức tức nên đứng dậy đi vào gian phòng ngủ của bà [L](#) và lấy từ gầm tủ gỗ đựng quần áo ra 01 (một) con dao quắm có chiều dài 69cm; phần thân dao bằng kim loại dài 29cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cong rộng 5cm; phần chuôi dao được làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 3,5cm.

T cầm dao ở tay phải đi ra phòng khách đến gần vị trí anh H1 đang đứng. Thấy T cầm dao quắm, anh H1 nói: "*Mày chém luôn đi*" nên T giơ dao lên định chém anh H1. Anh H1 giơ tay lên định nắm vào dao của T ngăn cản nhưng không ngăn được. T giơ dao lên chém 02 (hai) phát theo hướng từ trên xuống dưới: 01 (một) phát trúng vào vùng đỉnh đầu, 01 (một) phát nhưng không trúng. Anh H1 bị thương vùng đầu nên đứng dậy dùng tay nắm vào tay phải cầm dao của T để giữ dao lại, ngăn không cho T chém tiếp. T và H1 giằng co xô đẩy nhau làm anh H1 bị đẩy ra quay lưng về phía T. T tiếp tục cầm dao quắm ở tay phải giơ lên chém 02 (hai) phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới đều trúng vào vùng đỉnh đầu của anh H1, làm anh H1 bị thương tích, chảy nhiều máu. Thấy vậy, ông C do sợ và sức khỏe yếu nên đã đứng dậy bỏ đi về, còn ông N chạy lại can ngăn và giằng được con dao quắm từ tay của T rồi đem vào cất ở gian bếp. Anh H1 bị thương tích vùng đầu chảy nhiều máu, đau đớn nên ôm đầu gào thét. Sau đó, do bức tức, anh H1 cầm chiếc ghế ngồi bằng inox ở gần cửa ra vào phòng khách ném xuống nền nhà nhưng không gây hư hỏng gì. Anh H1 sau khi ném ghế thì tự mất đà và ngã ngồi xuống nền nhà ngay dưới chân T. Lúc này, T dùng tay phải nhặt 01 (một) chiếc điều cày bằng ống tre dài 65cm, sơn màu đen, đường kính 05cm rồi giơ điều lên vụt 01 (một) phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu anh H1. Ông N từ trong bếp đi ra lại can ngăn và giằng cầm lấy ống điều từ tay T rồi bảo anh T đi vào bếp còn anh H1 ở ngoài phòng khách tiếp tục chửi bới. Sau đó, anh H1 ra ngoài sân tiếp tục chửi bới anh T. Ông N đứng ngoài can ngăn không cho anh H1 vào nhà. T đi ra đóng cửa phòng khách lại thì anh H1 ở ngoài sân dùng hai tay nhặt 01 (một) tấm ván gỗ hình chữ nhật (kích thước 1,25m x 0,22m, dày 0,05m) ở sân nhà ném về phía cánh cửa nhôm kính cửa chính, trúng vào một cánh cửa làm phần kính cửa bị rạn nứt. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa anh H1 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án xảy ra ngày 15/12/2025 tại nhà riêng của Hà Văn T, khu X, xã X, tỉnh Phú Thọ. Nhà ở của Hà Văn T là nhà xây bán kiên cố, một tầng, có hướng chính Đ. Xung quanh nhà hướng Đông tiếp giáp với ngã ba đường bê tông dân sinh khu dân cư, đối diện với cánh đồng lớn xã X; Hướng Tây tiếp giáp với nhà ở của bà Hà Thị Đ1; Hướng Nam tiếp giáp với lối đi dẫn vào nhà ở bà Hà Thị Đ1 và đối diện với nhà bà Hà Thị N1; Hướng Bắc tiếp giáp với nhà ở của ông Hà Hữu N. Hiện trường ở khu vực đông dân cư và gần với đường giao thông.

Tại hiện trường phát hiện: Vị trí số 1: Dấu vết chất dịch màu nâu đỏ đã khô, dạng loang, quệt; có dấu hiệu đã bị lau chùi một phần, kích thước đo được trên diện: 2,40 x 1,40m, từ tâm diện vết chính có diện dấu vết dạng nhỏ giọt hướng ra cửa chính và sân nhà, trên diện dài 03m. Vị trí số 2: 01 (một) con dao, loại dao phát có mũi liềm; chuôi dao tựa lên bậc cửa, mũi dao tiếp xúc với nền sân. Dao dài 69cm, trong đó: phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn (dài 40cm, đường kính

3,5cm); lưỡi dao bằng kim loại, loại dao có một cạnh sắc (rộng 05cm, dày 0,2cm). Trên 1/4 bề mặt chuôi dao tại vị trí tiếp giáp với lưỡi dao có bám hẳn chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Vị trí số 3: 01 (một) chiếc điều cây, loại điều bằng tre hình trụ tròn, màu sơn đen, kích thước: 65cm, đường kính 05cm. Phần chân điều bị nứt – đập một phần, nõ điều bung rời khỏi thân điều - điều không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra, mở rộng hiện trường về đầu sân hướng Bắc phát hiện trên đồng cũi có 01 (một) tấm ván hình chữ nhật (kích thước 1,25m x 0,22m, dày 0,05m), trên bề mặt có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô trên diện dài 0,5m x 0,15m. Cánh cửa kính bên trái cửa chính ra vào nhà có vết nứt kính trên diện 0,30m x 0,70m.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 15/12/2025 đã thu giữ: 01 (một) con dao loại dao quắm dài 69cm; 01 (một) chiếc điều cây bằng tre dài 65cm; 01 (một) tấm ván gỗ hình chữ nhật kích thước 1,25m x 0,22m; 03 (ba) tấm bông chứa mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường.

Thương tích của anh [Hà Văn H1](#):

Biên bản xác minh thương tích hồi 15h00' ngày 15/12/2025 tại [Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ](#) thể hiện: Bệnh nhân [Hà Văn H1](#) vào viện lúc 13h45' ngày 15/12/2025. Khám: Lúc vào bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc chậm. Hơi thở sắc mùi ancol, mạch 90 lần/phút, nhiệt độ 37°C, huyết áp 110/80 mmHg, nhịp thở 20 lần/phút. Vùng đầu có ba vết thương, mép vết thương sắc gọn, chảy máu. Vết thương đỉnh đầu bên phải kích thước 05 x 01 cm, sâu sát xương. Vùng đỉnh trái có hai vết thương kích thước 02 cm và 03 cm. Các bộ phận khác hiện tại chưa phát hiện bệnh lý bất thường. Kết quả chụp CLVT sọ não: Vỡ xương đỉnh phải. Không thấy hình ảnh tụ máu nội sọ. Chẩn đoán: Chấn thương sọ não/Vết thương sọ vùng đỉnh phải/Đa vết thương phức tạp vùng đầu do bị chém.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Hà Văn H1](#). Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số A171/KLTTCT- PYPT ngày 16/12/2025, của [Trung tâm Pháp y tỉnh P](#), kết luận:

“1.2. Khám thương tích:

Vùng đầu có ba vết thương, mép vết thương sắc gọn, chảy máu. Vết thương số một đỉnh đầu phải kích thước (05 x 01) cm. Vết thương số hai thái dương đỉnh trái có kích thước (02 x 0,3) cm. Vết thương số ba cách vết thương số hai ra sau 02 cm có kích thước (03 x 0,3) cm.

...

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Vết thương số một vùng đầu kích thước trung bình, xếp: 02 %.
- Vết thương số hai vùng đầu kích thước nhỏ, xếp: 01%.
- Vết thương số ba vùng đầu kích thước nhỏ, xếp: 01%.

- Vỡ xương đỉnh phải, xẹp: 08%.

2. **Kết luận:** Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Hà Văn H1](#) tại thời điểm xác định là: 12% (Mười hai phần trăm). Áp dụng phương pháp công tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành ba vết thương vùng đầu, vỡ xương đỉnh phải có thể do tác động của vật sắc gây nên.

- Tại thời điểm giám định bệnh nhân đang điều trị nên Trung tâm pháp y chưa đánh giá được hết các tổn thương. Khi nào bệnh nhân ra viện giám định bổ sung.

3. **Kết luận khác:** Không./.”

- Ngày 06/02/2026, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của [Hà Văn H1](#). Tuy nhiên, anh [Hà Văn H1](#) kiên quyết từ chối giám định bổ sung tỷ lệ % tổn thương cơ thể và đã có đơn đề nghị xin từ chối giám định bổ sung thương tích; anh [H1](#) không có yêu cầu, đề nghị gì khác và cam đoan, cam kết không có đơn từ khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Về kết quả giám định dao:

- Ngày 03/3/2026, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định trưng cầu giám định vũ khí đối với 01 dao quắm do [T](#) sử dụng chém anh [H1](#). Tại Kết luận giám định số 1407/KL-KTHS ngày 16/3/2026 của [Phòng K1 Công an tỉnh P](#) kết luận: Con dao quắm (dài 69cm) thu giữ tại hiện trường gửi giám định là dao có tính sát thương cao (dao sắc, nhọn) theo danh mục 2, Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng [Bộ C2](#); mẫu vật này thuộc vũ khí quân dụng, cần áp dụng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Về kết quả giám định pháp y tâm thần:

- Ngày 06/02/2026, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với [Hà Văn T](#). Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 44/KLGD ngày 01/4/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần miền núi phía Bắc kết luận: [Hà Văn T](#) bị bệnh Tâm thần phân liệt (F20), giai đoạn bệnh ổn định. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/12/2025, [Hà Văn T](#) bị bệnh Tâm thần phân liệt, giai đoạn bệnh ổn định; [Hà Văn T](#) đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định), [Hà Văn T](#) đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về kết quả giám định sinh học:

Tại Kết luận số 1021/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của [Phòng K1 Công an tỉnh P](#) kết luận: Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu bằng 03 (ba) đầu tăm bông tại hiện

trường gửi giám định là máu người; mẫu máu thu tại hiện trường và mẫu máu của anh [Hà Văn H1](#) có cùng nhóm máu và đều cùng nhóm máu B.

Kết quả điều tra còn xác định:

Đối với anh [Hà Văn H1](#): trong quá trình xảy ra vụ án, anh [H1](#) có hành vi dùng tay ném tấm ván gỗ vào phần kính cửa nhôm kính cửa chính nhà ở của gia đình [Hà Văn T](#) làm phần kính cửa bị rạn nứt với giá trị tài sản bị hư hỏng là 920.000 đồng. Tuy nhiên, do giá trị tài sản hư hỏng không đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự, nên hành vi của anh [H1](#) chỉ là vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến [Phòng K1](#) (PC02) [Công an tỉnh P](#) để xử phạt vi phạm hành chính đối với anh [H1](#) theo quy định.

Quan điểm về xử lý đồ vật, tài liệu:

- Đối với 01 (một) con dao loại dao quắm dài 69cm, đây là vũ khí quân dụng (thuộc danh mục dao có tính sát thương cao) được [T](#) sử dụng chém anh [H1](#) là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Đối với 01 (một) chiếc điều cày bằng tre dài 65cm [Hà Văn T](#) sử dụng đánh vào đầu anh [H1](#) đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng: Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tấm ván gỗ hình chữ nhật do anh [Hà Văn H1](#) sử dụng ném làm vỡ kính cửa nhà [T](#), do giá trị không lớn, bà [L](#) không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị [Hà Văn T](#) sử dụng dao chém và điều cày đánh gây thương tích, anh [Hà Văn H1](#) đề nghị [Hà Văn T](#) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bao gồm chi phí khám, điều trị và chi phí phát sinh trong quá trình điều trị thương tích. Trong quá trình điều tra, gia đình [Hà Văn T](#) đã bồi thường cho anh [H1](#) đủ số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, anh [H1](#) không có yêu cầu, đề nghị gì khác và cam đoan không có khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Đối với thiệt hại tài sản của gia đình bà [Hà Thị L](#) (phần kính cửa bị rạn nứt trị giá 920.000 đồng; điều cày bị hư hỏng trị giá 80.000 đồng), bà [L](#) không có bất kỳ yêu cầu bồi thường gì đối với anh [H1](#) và bị can [T](#).

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSPT-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo [Hà Văn T](#) về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đại diện theo pháp luật của bị hại là bà [Hà Thị L](#) trình bày sau khi bị cáo [T](#) phạm tội, bà và phía bị hại thỏa thuận bồi thường và bà đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xem xét.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Giết người”; Khoản 1 Điều 304, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Hà Văn T](#) phạm các tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo [Hà Văn T](#) từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Giết người”;

Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo [Hà Văn T](#) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo [Hà Văn T](#).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại: Bị cáo [Hà Văn T](#) bồi thường cho bị hại [Hà Văn H1](#) tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao quảm dài 69cm; 01 chiếc điều cày; 01 tấm ván gỗ hình chữ nhật.

Bị cáo thừa nhận tội danh, khung hình phạt và không có tranh luận gì.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Đại diện viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Do bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình nêu trên là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về bệnh tật và hoàn cảnh của bị cáo nên xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 224/QĐXXST-HS ngày 08/7/2026, bà [Hoàng Thị B1](#) là người phiên dịch cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng xét thấy người phiên dịch của bị cáo phải có mặt tại phiên tòa nên ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào hồi 08 ngày 10/8/2026, Tòa án đã có Công văn gửi [UBND xã X](#) bố trí thời gian để người phiên dịch có mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 10/8/2026 bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ ngày 25/8/2026. Tại phiên tòa ngày 25/6/2026 người phiên dịch cho bị cáo, bị hại và người làm chứng đều vắng mặt, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người phiên dịch cho bị cáo vì bị cáo biết tiếng kinh, bị cáo đã học hết lớp 9 và đi bộ đội 18 tháng thì hết nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, người đại diện theo pháp luật của bị cáo cũng thừa nhận như bị cáo khai. Do vậy Hội đồng đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận sáng ngày 15/12/2025, bị cáo [Hà Văn T](#) mời ông [Hà Hữu N](#) và ông [Hà Văn C](#) là hàng xóm đến nhà ăn cơm, uống rượu. Khi đang uống riệu thì anh [Hà Văn H1](#) là hàng xóm đến nhà chơi, anh [H1](#) tự đi lấy bát, đĩa rồi ngồi xuống cùng uống rượu sau đó anh [H1](#) say rượu đứng dậy đi ra khu vực bàn ghế uống nước hút thuốc lào, do say rượu, anh [H1](#) đã chửi bới nên bị cáo [T](#) bực tức đứng dậy đi vào gian phòng ngủ của bà [L](#) và lấy từ gầm tủ gỗ đựng quần áo ra 01 con dao quắm đến chỗ anh [H1](#). Thấy [T](#) cầm dao quắm, anh [H1](#) thách đố nên bị cáo [T](#) giơ dao lên chém rúng vào vùng đỉnh đầu, anh [H1](#) đứng dậy dùng tay nắm vào tay phải cầm dao của bị cáo [T](#), bị cáo [T](#) và [H1](#) giằng co xô đẩy nhau làm anh [H1](#) bị đẩy ra quay lưng về phía [T](#). Bị cáo [T](#) tiếp tục cầm dao quắm chém 02 phát liên tiếp trúng vào vùng đỉnh đầu của anh [H1](#), ông [N](#) chạy lại can ngăn và giằng được con dao quắm của bị cáo [T](#), sau đó anh [H1](#) cầm chiếc ghế ngồi ném xuống nền nhà tự mất đà và ngã ngồi xuống nền nhà bị cáo [T](#) cầm chiếc điều cày vụt 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu anh [H1](#) và được mọi người can ngăn, anh [H1](#) tiếp tục chửi bới và nhặt 01 tấm ván gỗ ném vào cửa kính, mọi người can ngăn và đưa anh [H1](#) đi viện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn cá nhân khi uống rượu, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, tại nhà riêng của [Hà Văn T](#) ở [khu X, xã X, tỉnh Phú Thọ](#), [Hà Văn T](#) đã vào phòng ngủ lấy 01 (một) con dao quắm dài 69cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn, rộng 5cm, là dao có tính sát thương cao thuộc danh mục vũ khí quân dụng, rồi ra phòng khách chém liên tiếp 03 (ba) phát vào vùng đỉnh đầu của anh [Hà Văn H1](#). Sau khi bị ông [H](#) Hữu Nghị giằng được dao mang đi, [T](#) tiếp tục nhặt 01 (một) chiếc điều cày bằng tre dài 65cm đập thêm 01 (một) phát vào vùng đỉnh đầu anh [H1](#). [T](#) chỉ dừng lại khi ông [N](#) tiếp tục can ngăn và giằng cầm lấy điều cày. Hậu quả, anh [H1](#) bị thương tích vùng đầu, làm vỡ xương đỉnh phải, với tổn hại sức khỏe là 12% (Mười hai phần trăm). Anh [H1](#) không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Hành vi của [Hà Văn T](#) dùng dao quắm là loại dao có tính sát thương cao (thuộc danh mục vũ khí quân dụng) là hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp nhiều phát, dùng điều cày đập vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh [H1](#) là hết sức nguy hiểm; [T](#) phải biết rõ hành vi đó có thể tước đi tính mạng của anh [H1](#) nhưng vẫn thực hiện. [T](#) chỉ dừng lại khi bị ông [N](#) can ngăn và giằng lấy hung khí. Do đó, mặc dù anh [H1](#) không chết nhưng hành vi của [T](#) đã phạm vào tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng là "*có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đồng thời, hành vi [T](#) sử dụng dao quắm là loại dao có tính sát thương cao thuộc danh mục vũ khí quân dụng để chém người khác đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ [Hà Văn T](#) đã dùng dao quắm, có tính sát thương cao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của anh [H1](#). Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, đã cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Đối với hành vi sử dụng dao quắm, có tính sát thương cao dùng để chém nhiều nhát vào vùng đầu của anh [Hà Văn H1](#). Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ năm 2024, con dao bị cáo [T](#) được xác định là vũ khí quân dụng, đối với hậu quả thương tích là 12% đã được sử dụng làm tình tiết để xử lý [Hà Văn T](#) về tội Giết người nên không dùng để xác định là tình tiết tăng nặng, vì vậy [Hà Văn T](#) phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn

toàn ý thức được hành vi dùng dao chém vào đầu bị hại sẽ dẫn đến chết người, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến tính mạng của người khác và cũng là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo [Hà Văn T](#) đã phạm vào tội "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ".

"Điều 304: Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng...

1. Người nào chế tạo tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm".

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về các tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo [Hà Văn T](#) thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho anh [H1](#) số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo [T](#) là người bị bệnh Tâm thần phân liệt (F20) có hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; ngoài ra bị hại [Hà Văn H1](#) đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [T](#) và nguyên nhân xảy ra sự việc cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do chưa có hậu quả chết người xảy ra nên khi lượng hình bị cáo còn được áp dụng các quy định về "phạm tội chưa đạt" theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt của tội "Giết người" cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Sau khi quyết định hình phạt tù với từng tội, tổng hợp hình phạt tù theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Về vấn đề dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo và bị hại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 5.000.000 đồng cần được xác nhận trong bản án.

Đối với thiệt hại tài sản của gia đình bà [Hà Thị L](#) (phần kính cửa bị rạn nứt trị giá 920.000 đồng; điều cày bị hư hỏng trị giá 80.000 đồng), bà [L](#) không có bất kỳ yêu cầu bồi thường gì đối với anh [H1](#) và bị cáo [T](#) nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao quắm có kích thước dài 69cm; 01 chiếc điều cày; 01 tấm ván gỗ hình chữ nhật bà [L](#) không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường (đã sử dụng hết trong quá trình trưng cầu giám định) nên không phải xử lý.

[4] Về án phí: Bị cáo [Hà Văn T](#) là người bị bệnh Tâm thần phân liệt (F20) là người có hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi và được hưởng trợ cấp nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự về tội “Giết người”; Khoản 1 Điều 304; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Hà Văn T](#) phạm các tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo [Hà Văn T](#) 06 ([S1](#)) năm tù về tội “Giết người”; 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo [Hà Văn T](#) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 ([B1](#)) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo [Hà Văn T](#).

2. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo [Hà Văn T](#) bồi thường thiệt hại cho bị hại [Hà Văn H1](#) tổng số tiền là 5.000.000

đồng (Năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo [Hà Văn T](#) đã bồi thường cho bị hại [Hà Văn H1](#) số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy:

01 con dao loại dao găm có tổng chiều dài 69cm, phần thân dao bằng kim loại dài 29cm; có một lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cong rộng 5cm; phần chuôi dao được làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 3,5cm. Tình trạng đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu đồ vật ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) và Thủ kho vật chứng thuộc kho vật chứng số 01, [Công an tỉnh P](#);

01 chiếc tấm ván gỗ hình chữ nhật dài 125cm, rộng 22cm, dày 05cm. Tình trạng đã qua sử dụng và 01 Chiếc điều cày loại điều bằng tre hình trụ tròn, sơn màu đen, dài 65cm, đường kính 05cm. Phần chân điều bị nứt, dập một phần, không có nõ điều. Tình trạng đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) và Thủ kho vật chứng thuộc kho vật chứng Trại tạm giam khu vực [T, tỉnh Phú Thọ](#).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Hà Văn T](#) không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện của bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- LS bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

